

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thống nhất quản lý
các hoạt động đối ngoại tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 28/2005/QĐ-TTg ngày 01/02/2005 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối
ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2005/TTLT-BNG-BNV ngày
22/12/2005 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại ở
địa phương;

Căn cứ Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 15/5/2007 của UBND
tỉnh ban hành Quy định về quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ,
công chức, viên chức, nhân viên thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 79/TTr-SNgV
ngày 15/6/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thống nhất
quản lý các hoạt động đối ngoại tại tỉnh. Quy chế gồm 4 chương và 17 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám
đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính,
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTr TU; TTr HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp (theo dõi)
- Như điều 3;
- Lưu VT-TH. P2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



TRẦN MINH SANH

QUY CHẾ

Thông nhất quản lý các hoạt động đối ngoại tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42./2007/QĐ-UBND
Ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Nội dung của hoạt động đối ngoại tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động đối ngoại trong Quy chế này bao gồm các nội dung sau:

1. Các hoạt động giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học – kỹ thuật, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.
2. Quản lý các Đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài (Đoàn ra) và đón tiếp các Đoàn nước ngoài, Đoàn quốc tế đến tỉnh (Đoàn vào).
3. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế .
4. Tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.
5. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng.
6. Hoạt động đối ngoại liên quan đến lãnh thổ, lãnh hải; giải quyết các vấn đề có liên quan đến nước ngoài và người nước ngoài.
7. Quan hệ kinh tế đối ngoại, trong đó có việc tiếp nhận các dự án nước ngoài tài trợ.
8. Tổng hợp tình hình và thông tin tuyên truyền đối ngoại.
9. Quản lý các tổ chức, cá nhân người nước ngoài ở tỉnh.
10. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động đối ngoại.

1. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của tỉnh Ủy, sự quản lý và điều hành thống nhất của UBND tỉnh về công tác đối ngoại của địa phương, sự phối hợp đồng bộ giữa các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là các cơ quan thuộc tỉnh) nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và thông tin có liên quan đến hoạt động đối ngoại ở tỉnh.

3. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp ở địa phương trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến hoạt động đối ngoại, bảo đảm sự đồng bộ, kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt, bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định của pháp luật.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Thẩm quyền và thủ tục quyết định về hoạt động đối ngoại.

1. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo và xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của UBND tỉnh bao gồm các nội dung cụ thể sau:

- a) Việc đi công tác nước ngoài của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Việc đón tiếp các đoàn cấp cao nước ngoài vào thăm tỉnh theo lời mời của UBND tỉnh từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng của nước ngoài trở lên;
- c) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1, điều 3, Quyết định số 122/2001/QĐ-TTg ngày 21/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;
- d) Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 4, điều 16, Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007;
- e) Việc Chủ tịch UBND tỉnh nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của nước ngoài;
- f) Các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chủ tịch UBND tỉnh tự quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của tỉnh gồm:

- a) Cử hoặc cho phép cán bộ đi công tác nước ngoài theo quy định tại điều 7 Quy định về quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 15/5/2007 của UBND tỉnh;
- b) Việc mời các đoàn nước ngoài vào thăm, làm việc với tỉnh từ cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng nước ngoài trở xuống;

c) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2, điều 3, Quyết định số 122/2001/QĐ-TTg ngày 21/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế Việt Nam;

d) Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điều 15, khoản 1, 2, 3 điều 16, Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007;

e) Việc tiếp nhận, ký kết và thực hiện các dự án của tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính Phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan;

f) Việc tiếp nhận huân, huy chương và các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước.

3. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định các việc nêu tại điểm b, c, d, e, f khoản 2, điều 4 cho Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi ủy quyền, chữ ký của người được ủy quyền, giới thiệu con dấu. Văn bản ủy quyền được gửi cho Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ.

4. Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm về các trường hợp cho phép cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên đi công tác nước ngoài theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại điều 8 Quy định về quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 15/5/2007 của UBND tỉnh.

5. Chủ tịch UBND tỉnh chủ động quyết định các hoạt động đối ngoại phát sinh thuộc thẩm quyền và cần xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các Bộ, cơ quan khác trong các hoạt động đối ngoại liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, phức tạp như: tôn giáo, dân tộc, quan hệ đối ngoại với một số đối tác nước ngoài đặc biệt.

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động đối ngoại.

1. Trước ngày 15/10 hàng năm, các cơ quan thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của mình cho năm sau và gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Nội dung kế hoạch hoạt động căn cứ theo khoản 2 và khoản 4, điều 4 của quy chế này.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm xây dựng dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh cho năm sau trình UBND tỉnh trước ngày 30/10 hàng năm. Nội dung dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh căn cứ theo

khoản 1, điều 4 của quy chế này. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ tham mưu và đề xuất UBND tỉnh tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan. UBND tỉnh gửi dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh cho Bộ Ngoại giao trước ngày 5/11 hàng năm để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chủ tịch UBND tỉnh chủ động quyết định thực hiện các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền. Đối với những hoạt động đối ngoại tại khoản 1, điều 4 của quy chế này, Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 6. Thực hiện chương trình đối ngoại đã được phê duyệt.

Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh chủ động triển khai thực hiện kế hoạch và chương trình đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp có vướng mắc, vấn đề nhạy cảm và phức tạp phát sinh phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng đối với các đoàn ra, đoàn vào tại khoản 1, điều 4 của quy chế này, 02 tuần trước khi thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao kế hoạch cụ thể để Bộ cho ý kiến trước khi triển khai.

Chương III

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỤ THỂ

Điều 7. Tổ chức và quản lý đoàn đi công tác nước ngoài.

1. Giao Sở Ngoại vụ làm đầu mối trong việc tổ chức và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của tỉnh đi nước ngoài. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của tỉnh đi nước ngoài;

b) Lập kế hoạch, chương trình và hướng dẫn các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài;

c) Liên hệ, tham khảo ý kiến các cơ quan trong nước có liên quan, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trước và trong thời gian đoàn đi công tác ở nước ngoài; kịp thời phối hợp với các cơ quan của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan của tỉnh xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp trong quá trình đoàn đi công tác nước ngoài.

d) Trường hợp đoàn ra tại khoản 1, điều 4 của quy chế này, Sở Ngoại vụ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao 02 tuần trước khi thực hiện.

2. Quyết định cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ra nước ngoài phải được gửi về Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để thực hiện công tác quản lý đối với đoàn đi công tác nước ngoài.

3. Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải chịu trách

nhệm trước pháp luật về nhân sự mà mình cử hoặc cho phép ra nước ngoài, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức việc quản lý hộ chiếu của các đối tượng trên ngay sau khi họ về nước, đảm bảo hộ chiếu được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng.

Điều 8. Tổ chức và quản lý các đoàn quốc tế đến thăm địa phương.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể và phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với tỉnh.

2. Chủ động triển khai các kế hoạch đón tiếp, theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

3. Trường hợp đoàn vào tại khoản 1, điều 4 của quy chế này, Sở Ngoại vụ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao chậm nhất là 02 tuần trước khi thực hiện.

Điều 9. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài (thuộc Bộ Ngoại giao) đề xuất và xây dựng các chính sách về công tác này, trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại tỉnh.

Điều 10. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

Sở Ngoại vụ và các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh; bảo vệ, hỗ trợ và hướng dẫn họ tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và của tỉnh có liên quan đến việc làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư... tại tỉnh; xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến cá nhân và tổ chức nước ngoài tại tỉnh.

Điều 11. Tổng hợp tình hình và thông tin tuyên truyền đối ngoại.

1. Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan thực hiện việc thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và các khu vực tác động đến địa phương và các hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo và đề xuất lên Chủ tịch UBND tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện.

2. Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan thuộc tỉnh thực hiện công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại trên cơ sở Chỉ thị số 10/2000/CT-TTg ngày 26/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, Chỉ thị số 03/2001/CT.UB ngày 12/02/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý và đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm trao đổi, phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan của tỉnh trong việc đón tiếp và quản lý các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Điều 12. Hoạt động kinh tế đối ngoại.

1. Sở Thương mại, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Ngoại vụ, các thành viên Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện hoạt động kinh tế đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm nắm bắt tình hình kinh tế trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; chịu trách nhiệm lựa chọn các đối tác nước ngoài; trực tiếp tham gia công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm liên hệ Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan đề nghị giúp thăm tra các đối tác nước ngoài.

Điều 13. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tiếp nhận các dự án của tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài tài trợ.

1. Sở Ngoại vụ chủ trì và phối hợp với các cơ quan thuộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh quyết định về việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Quy chế này.

2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh chủ trì và phối hợp với các cơ quan thuộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh trong công tác quan hệ, vận động, tiếp nhận các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài tài trợ theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Quy chế này.

3. Đối với những vấn đề phát sinh liên quan đến chính trị đối ngoại, các cơ quan thuộc tỉnh báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ để UBND tỉnh tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao và Ban Đối ngoại Trung ương Đảng.

Điều 14. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại.

Sở Ngoại vụ xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại cho CBCC, viên chức của tỉnh.

Điều 15. Báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại.

1. Định kỳ 06 tháng, hàng năm, hoặc đột xuất và mỗi khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, các cơ quan thuộc tỉnh gửi báo cáo cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại. Thời hạn gửi báo cáo 06 tháng đầu năm chậm nhất trước ngày 15/05 và báo cáo năm chậm nhất trước ngày 15/11.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Ngoại vụ tổng hợp tình hình hoạt động đối ngoại của tỉnh trình UBND tỉnh gửi Bộ Ngoại giao theo quy định của Chính

phủ. Thời hạn trình báo cáo 06 tháng chậm nhất trước ngày 25/05, báo cáo năm chậm nhất trước ngày 25/11.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc tỉnh.

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan thuộc tỉnh triển khai thực hiện quy chế này.

2. Các cơ quan thuộc tỉnh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và CBCC xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình đối ngoại của cơ quan mình.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan thuộc tỉnh phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Các quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



TRẦN MINH SANH